TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: **923/**2022/QĐST-HNGĐ	H, ngày 12 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 862/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: "Xin ly hôn" giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy A, sinh năm 1990**

HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố H.

*** Bị đơn: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1990**

HKTT: Số 28 C, phường T, quận B, thành phố H.

Nơi công tác: Đội quản lý hành chính - Công an quận B, Địa chỉ: 116 Q, phường Q, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Lê Thị Thùy A và anh Bùi Đức T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H vào ngày 26 tháng 01 năm 2021, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Thùy A và anh Bùi Đức T

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Lê Thị Thùy A và anh Bùi Đức T có 01 con chung là: cháu Bùi Thanh D, sinh ngày 19/7/2021.

Giao con chung cho chị Lê Thị Thùy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Bùi Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung thánh niên hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Bùi Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung và nhà ở chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về khoản nợ chung: Vợ chồng không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí LHST: Chị Lê Thị Thùy A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002682 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- TAND thành phố H;
- UBND phường T, quận B, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang